

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, Thông tri số 02-TT/TU ngày 12/5/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Tiếp theo Kế hoạch số 1585/KH-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT-TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật, Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

Xây dựng môi trường không rào cản, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật. Hỗ trợ, tạo điều kiện để người khuyết tật phát huy hết khả năng của mình, tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của cộng đồng dân cư, tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của toàn xã hội đối với công tác chăm sóc, giúp đỡ người khuyết tật, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và là trách nhiệm của toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Hàng năm khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.500 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh

hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ khuyết tật có thể ra lớp ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho Trung tâm Giáo dục hòa nhập khuyết tật của tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nghề cho người khuyết tật;

- 70% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, bến xe, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 20% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông tuyến nội tỉnh được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh miễn giảm 40% giá vé.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/4 tỷ lệ chung cả nước.

- 30% huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; thư viện tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng đảm bảo tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 80% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 30% số các huyện, thị xã, thành phố có tổ chức hội vì người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các

dạng khuyết tật; khoảng 3.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ khuyết tật có thể ra lớp ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị cho Trung tâm Giáo dục hòa nhập khuyết tật của tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nghề cho người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, bến xe, di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông tuyến nội tỉnh được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh miễn giảm 60% giá vé.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung cả nước.

- 70% các huyện, thị xã, thành phố có câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; thư viện tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 50% các huyện, thị xã, thành phố có tổ chức Hội của người khuyết tật hoặc vì người khuyết tật.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Trợ giúp y tế

a) Xây dựng quy trình cụ thể về việc khám giám định khuyết tật do Hội

đồng giám định y khoa tỉnh triển khai thực hiện; các quy định về phẫu thuật, chỉnh hình, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho người khuyết tật;

b) Thực hiện các dịch vụ khám sàng lọc, phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản; đặc biệt ưu tiên đối với người khuyết tật trong thời kỳ mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

c) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

d) Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Phát huy vai trò của gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe và trợ giúp người khuyết tật phục hồi chức năng.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở đối với người khuyết tật và thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cơ sở có hoạt động can thiệp, hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật;

b) Khuyến khích nghiên cứu, xây dựng, phát triển chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật;

c) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật. Từng bước đưa nội dung giáo dục hòa nhập vào các chương trình đào tạo giáo viên đối với các trường trung cấp, cao đẳng có đào tạo ngành sư phạm trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả từ tỉnh đến huyện, xã phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa;

đ) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Xây dựng văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình

thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

c) Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm;

d) Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và phát triển sản xuất.

e) Khuyến khích các doanh nghiệp nhận người khuyết tật vào học nghề và làm việc; thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh nhận người khuyết tật vào học nghề và làm việc.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và Hội Bảo trợ người tàn tật trẻ em mồ côi, người mù tĩnh trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

b) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

c) Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Đẩy mạnh các biện pháp thực thi bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng;

b) Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng, di tích lịch sử trên địa bàn; xây dựng tiêu chuẩn hướng dẫn đảm bảo người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu và các công trình xây dựng mới;

c) Nghiên cứu cơ chế chính sách, thúc đẩy các giải pháp và sản xuất sản phẩm trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; thẩm định các công trình xây dựng đảm bảo tiếp cận đối với người khuyết tật.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông:

a) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng;

b) Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng đảm bảo tiếp cận để người khuyết tật tham gia giao thông;

c) Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia các phương tiện giao thông công cộng: ô tô, xe buýt nội tỉnh.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

a) Hướng dẫn, xây dựng giải pháp trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

b) Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận;

c) Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề;

d) Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

8. Trợ giúp pháp lý:

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, Hội người tàn tật và trẻ mồ côi, người mù tĩnh, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tăng cường năng lực cho đội ngũ viên chức, người thực hiện trợ giúp pháp lý. Chú trọng về kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính;

c) Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

d) Thực hiện khảo sát về nhu cầu trợ giúp pháp lý của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của người khuyết tật có khó khăn về tài chính

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch:

a) Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật;

b) Hoàn thiện và phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu;

c) Nâng cấp hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật;

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận với người khuyết tật;

đ) Tổ chức khảo sát, phân loại nhu cầu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của người khuyết tật, tạo điều kiện cho người khuyết tật có nhu cầu tham gia luyện tập thể dục thể thao phù hợp.

e) Có chính sách hỗ trợ người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ khuyết tật; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội;

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế;

c) Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật;

b) Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết;

c) Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật;

d) Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật;

b) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật;

c) Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;

d) Nghiên cứu kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật của các tỉnh;

đ) Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật;

e) Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành thực hiện có hiệu quả Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật. Xây dựng Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông...

2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4. Tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là người khuyết tật vào Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người khuyết tật và gia đình.

5. Đề cao vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

6. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật các cấp, đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã theo Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển nghề công tác xã hội của tỉnh.

7. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật của các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật; Tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế, xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; Tham mưu đề án thành lập đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã; Giám sát đánh giá, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Y tế

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ y tế cho người khuyết tật. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình khám sàng lọc, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

Hướng dẫn, quản lý Trung tâm Giáo dục hòa nhập tỉnh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai trợ giúp người khuyết tật.

7. Sở Xây dựng

Kiểm tra các công trình xây dựng, trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, bến xe, di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

8. Sở Giao thông vận tải:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động miễn giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia các phương tiện giao thông công cộng, xây dựng phương án trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

10. Sở Tư pháp

Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trợ giúp người khuyết tật tại địa phương. Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động về trợ giúp người khuyết tật, thực hiện việc tổng kết, đánh giá công tác trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn. Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao

động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, người mù tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh và yêu cầu các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c)
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V;
- Lưu: VT, KGVX_(LVC). *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Quý